

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 362-KH/TU ngày 28/5/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị Quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đảm bảo nhu cầu năng lượng cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước.

- Thu hút, thực hiện đa dạng hóa các phương thức và nguồn vốn đầu tư phát triển dự án năng lượng. Đẩy mạnh ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh để góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội cùng với việc gìn giữ môi trường, phát triển bền vững.

2. Một số mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đảm bảo nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2030, trong đó, năng lượng sơ cấp đến năm 2030 đạt khoảng 6 triệu TOE (tấn dầu quy đổi), đến năm 2045, đạt khoảng 11,5 triệu TOE. (Cùng giai đoạn này dự kiến đà tăng GRDP của tỉnh 8-9%).

- Theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai, phân đầu đến năm 2030 đảm bảo nguồn phát cung cấp đủ cho công suất đỉnh 5.800 MW. Trong đó điện sản xuất từ năng lượng tái tạo, điện sinh khối đến năm 2030 chiếm khoảng 15%, đến năm 2045 chiếm khoảng 25%.



- Phân đầu đến 2030, 80% các xã đạt tiêu chí về điện nông thôn mới nâng cao.
- Hoàn chỉnh việc xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.
- Bảo đảm mức dự trữ xăng dầu của tỉnh đạt 90 ngày tiêu thụ bình quân của tỉnh.
- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.
- Kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các hoạt động sử dụng năng lượng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong việc quản lý các hoạt động năng lượng trên địa bàn tỉnh

- Các cấp ủy đảng, các ngành, các cấp quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, của hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 362-KH/TU ngày 28/5/2020 của tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các cấp ủy đảng, các ngành, các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với thực tiễn của từng ngành, từng địa phương, triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, tập trung thực hiện tốt các giải pháp đề ra.

- Thực hiện cụ thể hóa các chủ trương chính sách của tỉnh nhằm thu hút đầu tư các dự án năng lượng xanh sạch và bền vững trên địa bàn. rà soát các dự án đang triển khai, xử lý nghiêm đối với các trường hợp đã có chủ trương đầu tư nhưng nhà đầu tư chậm tiến độ thực hiện do hạn chế về năng lực. Đối với các dự án còn vướng mắc do chủ trương chính sách của Nhà nước đề nghị các đơn vị tham mưu có liên quan khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện đầu tư.

- Tiếp tục bám sát và thực hiện theo đúng tiến độ quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2016-2025 có xét đến năm 2035. Trong quá trình thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhằm phù hợp với sự phát triển của địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu bám sát với tốc độ phát triển kinh tế xã hội thực tế của tỉnh và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai.

2. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ của tỉnh, đa dạng hóa bảo đảm tính hiệu quả tin cậy và bền vững

- *Về than*: Thực hiện dự trữ than phù hợp, đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất điện. Rà soát, đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tối ưu hoá các giải pháp cung cấp than ổn định cho sản xuất điện và các loại hình sản xuất khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với cơ chế thị trường.

- *Về năng lượng tái tạo*:

+ Tiếp tục chỉ đạo thu hút đầu tư các dự án sản xuất điện từ năng lượng tái tạo, ưu tiên tiềm năng điện mặt trời; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng nguồn rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường.

+ Nghiên cứu, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch.

- *Về các nguồn năng lượng khác*:

+ Chủ động phối hợp, tăng cường công tác đôn đốc các tổ chức hiệp hội, doanh nghiệp kinh doanh khí, xăng dầu để xây dựng kế hoạch dự trữ, kế hoạch kinh doanh đảm bảo nguồn xăng dầu, khí dự trữ, nguồn cấp để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

+ Nghiên cứu, cập nhật thông tin ứng dụng các nguồn năng lượng khác mang tính hiệu quả, không ảnh hưởng đến môi trường.

3. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tham gia đóng góp xây dựng hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam cho giai đoạn mới. Rà soát các dự án phát điện đang vận hành, các dự án điện nằm trong quy hoạch bảo đảm phát triển an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hoá, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái.

- *Đối với thủy điện*: Thực hiện nghiêm các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án thủy điện. Trên cơ sở nghiên cứu, cân nhắc kỹ ảnh hưởng đến môi trường, sản xuất nông nghiệp, an sinh xã hội để xem xét đánh giá có chọn lọc về tiềm năng thủy điện, thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng trên địa bàn.

- *Đối với điện mặt trời*: Ưu tiên phát triển các dự án đã nằm trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, dự án đầu tư phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống, khả năng giải tỏa công suất. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái tại các khu dân cư, khu công nghiệp, khu trang trại,

khu chăn nuôi tập trung... và trên mặt nước nhằm giảm ảnh hưởng đến mục đích và diện tích sử dụng đất.

- *Đối với nhiệt điện*: Tăng cường kiểm tra về các chỉ số môi trường đối với các dự án nhiệt điện than trên địa bàn. Kiên quyết xử lý đối với các nhà máy nhiệt điện than không đảm bảo các chỉ tiêu quy định về môi trường. Chú trọng phát triển, thu hút đầu tư các dự án nhiệt điện có công nghệ mới, nhiệt điện khí trên địa bàn nhằm đảm bảo hạn chế tác động môi trường và tăng cường huy động được nguồn điện tại chỗ.

- *Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn*: Khai thác tối đa nguồn điện sinh khối đồng phát; tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Tích cực thực hiện các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; hiện đại hóa hệ thống lưới điện, nâng cao độ tin cậy trong vận hành và giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng.

- Tiếp tục tuyên truyền đến các tổ chức, người dân để nâng cao nhận thức chung tay thực hiện xây dựng mạng lưới điện nông thôn mới nâng cao bằng hình thức xã hội hóa nguồn vốn đầu tư lưới điện hạ thế của người dân được thụ hưởng.

- Tham gia góp ý với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng hoàn thiện các cơ chế tài chính và huy động vốn cho đầu tư phát triển ngành điện, cơ chế cho phép phát triển các nhà máy điện sản xuất tại chỗ, tự cung cấp trong các khu, cụm công nghiệp, phát triển theo thị trường điện cạnh tranh.

4. Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả

- Tổng hợp, cơ cấu lại các lĩnh vực sản xuất có tiêu thụ năng lượng lớn, đặc biệt là khu vực đầu tư nước ngoài để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Có cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp có công nghệ cao, tiêu thụ ít năng lượng. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng, ảnh hưởng đến môi trường.

- Rà soát, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, hạn chế việc tập trung quá mức vào một số khu vực, địa phương.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 – 2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng năng lượng hiệu quả đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông.

- Rà soát, thống kê đầy đủ theo ngành nghề sản xuất của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn, đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng kết nối khu vực. Xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng cơ chế dùng chung phù hợp với cơ chế thị trường. Xoá bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng. Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện, các công ty dịch vụ năng lượng.

6. Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng

Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Tiếp tục khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng. Đẩy nhanh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành điện; xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính để bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình điện.

7. Phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành năng lượng

- Tạo liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ. Lòng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

- Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ ngành năng lượng đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nước.

8. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu hạn chế ô nhiễm và phát triển bền vững

- Thực hiện đánh giá hiệu quả việc sử dụng, tái chế tro, xỉ phát sinh trên cơ sở cân đối nhu cầu và khả năng tiêu thụ làm vật liệu xây dựng.

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phát triển hệ thống quản lý và xử lý nước thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, đặc biệt tập trung vào các cơ sở sản xuất năng lượng từ rác thải, vật liệu sinh khối...

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tích cực chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để học tập kinh nghiệm, trao đổi, nghiên cứu về năng lượng

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, trên cơ sở nghiên cứu đối tác, hợp tác có chọn lọc với các tổ chức năng lượng quốc tế để học tập, trao đổi nâng cao kiến thức về năng lượng. Hợp tác, ký kết các Bản ghi nhớ về công tác hỗ trợ các vấn đề về năng lượng với các tỉnh nằm trong các nước có mối quan hệ hợp tác hữu nghị, đôi bên cùng có lợi với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch.

b) Giám sát ngành điện và các đơn vị thực hiện các công trình điện theo đúng tiến độ quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2016-2025 có xét đến năm 2035. Trong quá trình thực hiện rà soát đề xuất tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình điện nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định liên tục phù hợp với sự phát triển của địa phương và đảm bảo chỉ tiêu điện sản xuất từ năng lượng tái tạo, điện sinh khối đến năm 2030 chiếm khoảng 15%, đến năm 2045 chiếm khoảng 25%.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho ngành điện và các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 của tỉnh.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị phân phối điện trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng các Quy hoạch điện đã

được phê duyệt đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh.

e) Căn cứ vào các quy định của pháp luật, nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh đối tác, hợp tác có chọn lọc với các tổ chức năng lượng quốc tế để học tập, trao đổi nâng cao kiến thức về năng lượng.

g) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phát triển, thu hút đầu tư các dự án nhiệt điện có công nghệ mới, nhiệt điện khí trên địa bàn nhằm đảm bảo hạn chế tác động môi trường và tăng cường huy động được nguồn điện tại chỗ.

h) Bảo đảm mức dự trữ xăng dầu của tỉnh đạt 90 ngày tiêu thụ bình quân của tỉnh.

i) Nghiên cứu, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch.

k) Chủ động phối hợp, tăng cường công tác đôn đốc các tổ chức hiệp hội, doanh nghiệp kinh doanh khí, xăng dầu để xây dựng kế hoạch dự trữ, kế hoạch kinh doanh đảm bảo nguồn xăng dầu, khí dự trữ, nguồn cấp để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

l) Phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Tiếp tục khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng. Đẩy nhanh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành điện; xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính để bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình điện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình, dự án về phát triển năng lượng thuộc các quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối đảm bảo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kêu gọi, thu hút, khuyến khích đầu tư các dự án phát triển năng lượng (năng lượng sạch, năng lượng tái tạo), ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện... Hạn chế thu hút ngành nghề tiêu tốn nhiều năng lượng.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của Sở Công thương và các cơ quan liên quan.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn công tác thanh toán, quyết toán thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

c) Phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực phát triển năng lượng theo Kế hoạch.

4. Sở Tài nguyên Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt, các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng và các hoạt động về nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện, dầu khí, dịch vụ dầu khí...

b) Tăng cường kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án nhiệt điện than trên địa bàn. Kiên quyết xử lý đối với các nhà máy nhiệt điện than không tuân thủ theo quy định hiện hành về pháp luật môi trường.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn.

d) Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật.

đ) Ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải trong quá trình sản xuất năng lượng, đặc biệt tập trung vào các cơ sở sản xuất năng lượng từ chất thải, vật liệu sinh khối.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh các ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và kỹ thuật cao trong ngành năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

b) Phối hợp Sở Công thương và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ trong việc tạo mối liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học – công nghệ, các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

c) Phối hợp Sở Công thương và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng phải loại bỏ; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

d) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan và các cơ sở đào tạo đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ ngành năng lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tỉnh.

6. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách, giải pháp phát triển các ứng dụng khoa học công nghệ về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý sử dụng năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong hoạt động xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với hoạt động xây dựng.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn.

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá hiệu quả việc tái sử dụng tro, xỉ phát sinh trên cơ sở cân đối nhu cầu và khả năng tiêu thụ làm vật liệu xây dựng.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái, điện sinh khối cho chủ các khu trang trại, khu chăn nuôi tập trung... và đơn vị quản lý trên mặt nước. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái và điện sinh khối nhằm đa dạng hóa ngành nghề và tối ưu hóa diện tích sử dụng đất và khai thác tối đa nguồn điện mặt trời và điện sinh khối sinh khối phục vụ hoạt động sản xuất.

8. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan trong việc hợp tác, ký kết các Bản ghi nhớ về công tác hỗ trợ các vấn đề về năng lượng với các tỉnh nằm trong các nước có mối quan hệ hợp tác hữu nghị, đôi bên cùng có lợi với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

a) Tuyên truyền các Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các doanh nghiệp về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái tại các Khu công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm



đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái để phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

10. Các Sở, ban ngành khác có liên quan

Các Sở, ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các công tác khi có yêu cầu nhằm phát triển và bảo đảm cung ứng đủ, ổn định năng lượng cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

11. UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành có liên quan trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt; các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng và các hoạt động về nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo...

b) Chủ động tổ chức các chương trình gỡ gỡ, trao đổi, đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp trên địa bàn để nắm bắt khó khăn, vướng mắc kịp thời hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư.

c) Đảm bảo các xã đạt tiêu chí về điện nông thôn mới nâng cao theo đúng tiến độ đề ra.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Chủ động xây dựng và phát sóng các chương trình truyền hình, truyền thanh; đăng tin, đăng bài về tuyên truyền các Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các doanh nghiệp về cơ chế khuyến khích phát triển các dạng năng lượng: điện mặt trời, điện sinh khối, đốt rác phát điện,...

13. Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam và Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Tổ chức thực hiện việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

14. Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai

a) Tổ chức thực hiện việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người

dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các cấp ngành có liên quan trong việc thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 của tỉnh mà đặc biệt là tiết kiệm điện.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện hàng năm và giai đoạn, trong đó đảm bảo tỉ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị Quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- Các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Ban QLDA các CTĐ miền Nam;
- Tổng Cty Điện lực miền Nam;
- Công ty Điện lực Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTN (Minhdc).

08-2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh